

Số: ~~652~~/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đơn giá cây chè giống bằng phương pháp  
giâm cành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 2681/2007/QĐ-UBND ngày 30/11/2007 của UBND tỉnh ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật cho một số loại cây trồng, vật nuôi trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 792/TTr-STC ngày 06/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá cây chè giống bằng phương pháp giâm cành được giao cho các hộ nông dân của tỉnh Thái Nguyên tại trung tâm các xã, phường, thị trấn có diện tích trồng mới, trồng lại chè, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu giống chè: LDP1, Kim Tuyên, Thúy Ngọc, TRI777, Trung Du (giống Trung Du chỉ áp dụng cho thành phố Thái Nguyên).

2. Đơn giá chung cho các giống chè: 900 đồng/cây.

*(Chín trăm đồng chẵn)*

Mức giá trên đã bao gồm chi phí sản xuất, quản lý và chi phí vận chuyển đến trung tâm các xã, phường, thị trấn trong vùng dự án trồng chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng cây chè giống: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra kỹ thuật, tiêu chuẩn, chất lượng chè giống trước khi các đơn vị sản xuất, cung ứng bán ra thị trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*sc*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Lưu: VT, KT, CNN.
- Trình/qq/QĐ.T3/16b *sc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



*sc*  
Nhữ Văn Tâm